TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2024/HSST
Ngày 14-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Văn Phương

Bà Nông Thị Duyên

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lục Đức Long – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà*:** Ông Hoàng Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm – Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, điểm cầu thành phần – Phòng hỏi cung số 1, Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2024/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lầu Văn H sinh ngày: 04 tháng 7 năm 1993 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú: xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nơi ở hiện tại: tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu Văn T, sinh năm 1962 và bà Đàm Thị V, sinh năm 1963; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2024, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nông Thị Thu T1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 01/6/2024 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại phòng trọ số 15 dãy trọ ông Hoàng Đức V1 tại tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng có một số đối tượng nam giới tụ tập gây mất an ninh trật tự có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma tuý tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ số 15 phát hiện Lầu Văn H, sinh năm 1993, nơi thường trú: xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng đang lưu trú. Quá trình kiểm tra Lầu Văn H tự giác giao nộp 01 (*Một*) gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột và khai nhận đó là H1 của H mua tại bến xe khách cũ thành phố C để sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ 01 (*Một*) điện thoại di động.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Lầu Văn H có tổng khối lượng là 0,12g (*Không phẩy một hai gam*).

Bản kết luận giám định số 309/KL-KTHS ngày 06/6/2024 của phòng K Công an tỉnh C kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H).

Quá trình điều tra Lầu Văn H khai nhận: khoảng 11 giờ 00 phút ngày 01/6/2024, H một mình đi bộ từ nơi ở tại phòng 15 dãy trọ thuộc tổ A, phường S, thành phố C đến khu vực bến xe khách cũ thành phố C thuộc tổ B, phường S, thành phố C tìm mua Heroine để sử dụng cho bản thân. Tại đây, H gặp một người đàn ông không quen biết có biểu hiện giống người nghiện nên hỏi mua 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* Heroine, người đàn ông đồng ý, nhận tiền và đưa cho H 01 (*Một*) gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa Heroine. Sau khi mua được ma túy, H đi về nhà, đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi H đang ở nhà thì có Cơ quan công an đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 120/CT-VKSTP ngày 24/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Lầu Văn H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và khai đối với điện thoại di động bị cáo sử dụng liên lạc với gia đình và phục vụ công việc nên đề nghị được trả lại.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội, hướng giải quyết vụ án như sau: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành nhưng vẫn cố ý mua ma túy về sử dụng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của

Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố Lầu Văn H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là ma túy, trả lại cho bị cáo các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt bởi xét về nhân thân của bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế. Mặt khác, khối lượng ma tuý bị cáo tàng trữ không lớn, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra và tại phiên toà luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng và luận cứ bào chữa của người bào chữa về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Lầu Văn H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: biên bản bắt người phạm tội quả tang do đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 01/6/2024 và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh vào hồi 15 giờ 15 phút ngày 01/6/2024, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng trọ số 15 dãy trọ thuộc tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng đã bắt quả tang Lầu Văn H có hành vi tàng trữ 0,12g (*Không phẩy một hai gam*) ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà N về ma túy. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Lầu Văn H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a, ...

c, H1, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: không có

[4]. Hình phạt chính: căn cứ hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy vì là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành và trả lại cho bị cáo điện thoại di động do không liên quan đến hành vi phạm tội

[7]. Các nhận định khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy, Lầu Văn H khai mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực bến xe cũ thuộc tổ B, phường S, thành phố C, quá trình điều tra không xác định được danh tính, nhân thân của người này nên không có căn cứ kiến nghị mở rộng vụ án.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Lầu Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là thể hiện tính khoan dung, nhân đạo của pháp luật nên cần được xem xét.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của các bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lầu Văn H phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy*****".**

Xử phạt Lầu Văn H 12 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: "Số 309/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Lầu Văn H, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 01/6/2024" (Kèm theo Kết luận giám định số 309/KL-KTHS, ngày 06/6/2024 của Phòng K, Công an tỉnh C).

- Trả lại cho bị cáo 01 (*Một*) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, mặt sau màu đen, có số IMEI (Theo quyết định chuyển vật chứng):351890412547894/01, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra thực tế được số IMEI trong máy.

Xác nhận các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 142 ngày 29 tháng 7 năm 2024.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lầu Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hiền